

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2685/TCMT-BTĐDSH

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2017

V/v ban hành “Hướng dẫn thực hiện hoạt động điều tra, đánh giá và cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA	
ĐẾN	Số: 5211
	Ngày: 2/10
Chuyển.....	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Luật Đa dạng sinh học năm 2008 và Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Tổng cục Môi trường đã phối hợp với các tổ chức, chuyên gia xây dựng và hoàn thiện “Hướng dẫn thực hiện hoạt động điều tra, đánh giá và cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”.

Tổng cục Môi trường trân trọng gửi tới Quý Ủy ban bản Hướng dẫn nêu trên để nghiên cứu, áp dụng tại địa phương. Bản điện tử Hướng dẫn được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường (vea.gov.vn) và bản giấy được gửi kèm theo Công văn này.

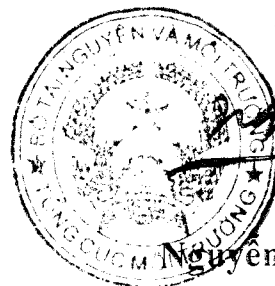
Trong quá trình triển khai thực tế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị có văn bản phản hồi về đơn vị đầu mối là: Cục Bảo tồn đa dạng sinh học, 10 Tôn Thất Thuyết, Hà Nội; điện thoại: 024.3795.6868 (máy lẻ: 3116); thư điện tử: [vananhnguyen@vea.gov.vn](mailto:vananhnguyen@vea.gov.vn), [nguyenvananh.bca@gmail.com](mailto:nguyenvananh.bca@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Ủy ban./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân (để báo cáo);
- Lưu: VT, BTĐDSH. VA.63



Nguyễn Văn Tài

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG**

**HƯỚNG DẪN**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CẬP NHẬT  
THÔNG TIN VỀ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ THUỘC  
DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

*(Ban hành kèm theo Công văn số 2685 /TCMT-ĐDSH, ngày 02 tháng 10 năm 2017  
của Tổng cục Môi trường)*

**Hà Nội, 2017**

# PHẦN I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### 1. Phạm vi điều chỉnh

Tài liệu này hướng dẫn các nội dung, phương pháp điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng, cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 9 của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

### 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của hướng dẫn này bao gồm:

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo tồn các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (gọi tắt là Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ).

2. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có chức năng hoặc liên quan đến tư vấn, xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện, điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng, cập nhật thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại Việt Nam.

### 3. Giải thích từ ngữ

Trong hướng dẫn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đa dạng sinh học* là sự phong phú về gen, loài sinh vật và hệ sinh thái trong tự nhiên.

2. *Bảo tồn đa dạng sinh học* là việc bảo vệ sự phong phú của các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng, đặc thù hoặc đại diện; bảo vệ môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài hoang dã, cảnh quan môi trường, nét đẹp độc đáo của tự nhiên; nuôi, trồng, chăm sóc loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; lưu giữ và bảo quản lâu dài các mẫu vật di truyền.

3. *Khu vực phân bố của loài* là diện tích được xác định bằng đường biên giới liên tục và ngắn nhất bao quanh tất cả các địa điểm đã biết, được xác định có mặt loài đó.

4. *Bảo tồn tại chỗ* là bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị trong môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng.

5. *Bảo tồn chuyên chỗ* là bảo tồn loài hoang dã ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị ngoài môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền trong các cơ sở khoa học và công nghệ hoặc cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

6. *Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học* là cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, cứu hộ, nhân giống loài hoang dã, cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật và nấm đặc hữu có giá trị; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền phục vụ mục đích bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học.

7. *Hành lang đa dạng sinh học* là khu vực nối liền các vùng sinh thái tự nhiên cho phép các loài sinh vật sống trong các vùng sinh thái đó có thể liên hệ được với nhau.

8. *Điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ* trong phạm vi hướng dẫn này là hoạt động mang tính định kỳ nhằm đánh giá nơi cư trú, tình trạng quần thể, tình trạng môi trường sống; mức độ bị đe dọa tuyệt; các giá trị đặc biệt về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa-lịch sử; hiện trạng quản lý, bảo vệ và phát triển loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

#### **4. Thời gian tiến hành điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

- Định kỳ ba (03) năm một lần hoặc khi có nhu cầu, loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ phải được điều tra, đánh giá quần thể để sửa đổi, bổ sung (theo quy định tại Khoản 3 Điều 40 Luật Đa dạng sinh học).

- Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc đưa loài vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

#### **5. Nội dung, kỹ thuật điều tra, đánh giá hiện trạng loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

- Nội dung điều tra, đánh giá bao gồm: Hiện trạng khu vực phân bố và nơi cư trú, số lượng và diễn biến quần thể, tình trạng môi trường sống và diễn biến biến đổi khí hậu, các tác động tới môi trường sống; mức độ bị đe dọa tuyệt

chúng; ghi nhận bổ sung thông tin mới về thành phần loài; các giá trị đặc biệt đối với khoa học, kinh tế, y tế, văn hóa - lịch sử, môi trường và phát triển du lịch, cảnh quan, thương hiệu đối với loài trong khu vực điều tra và phân bố; hiện trạng quản lý, bảo vệ và phát triển loài.

- Kỹ thuật điều tra thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 2149/TCMT-BTĐDSH, ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Tổng cục Môi trường về việc hướng dẫn điều tra cơ bản và lập báo cáo đa dạng sinh học.

## **6. Nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

6.1. Nguồn sự nghiệp đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước cho việc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học được sử dụng cho hoạt động điều tra, quan trắc, nghiên cứu về đa dạng sinh học, trong đó có điều tra hiện trạng loài thuộc Danh mục loài ưu tiên bảo vệ (*theo quy định tại Khoản 2, Điều 73, Luật Đa dạng sinh học*).

6.2. Nguồn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học được sử dụng cho hoạt động quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học (*theo quy định tại Khoản 3, Điều 73, Luật Đa dạng sinh học*).

6.3. Kinh phí chi cho hoạt động điều tra, quan trắc, cập nhật thông tin, lập báo cáo về tình trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ được cấp từ nguồn sự nghiệp môi trường theo quy định tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 160/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2014 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ, dự án theo Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

6.4. Nguồn kinh phí khác: huy động từ cá nhân, tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để thực hiện việc điều tra, quan trắc, nghiên cứu và bảo tồn đa dạng sinh học.

## **7. Nội dung tổng hợp, cập nhật thông tin về diễn biến tình trạng loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

7.1. *Đối với loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ ngoài tự nhiên*

a) Rà soát, tổng hợp thông tin từ các báo cáo, kết quả điều tra, đánh giá để cập nhật hiện trạng của từng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP bao gồm:

- Hiện trạng phân bố: nêu cụ thể phạm vi, diện tích, vùng, khu vực phân bố (kèm theo bản đồ mô tả chi tiết vị trí địa lý khu vực, diện tích, vùng phân bố, xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000);

- Số lượng cá thể, quần thể: nêu cụ thể số lượng cá thể ước tính, số lượng quần thể, đánh giá sự tăng, giảm, sinh sản của quần thể so với kết quả điều tra, quan trắc, nghiên cứu, đánh giá đã thực hiện và công bố trước đó.;

- Hiện trạng môi trường sống: bao gồm diễn biến chất lượng, diện tích môi trường sống, phạm vi phân bố, nơi cư trú, sinh sản, các tác động từ con người, ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, nguồn thức ăn, môi trường sống...;

- Đặc tính cơ bản của loài: nêu đặc điểm sinh học, sinh thái học, sinh sản, sinh trưởng, tái sinh và phát triển của loài/quần thể;

- Tính đặc hữu: ghi rõ mức độ đánh giá tính đặc hữu, quý, hiếm;

- Giá trị đặc biệt của loài: dựa theo các tiêu chí được quy định tại Điều 6, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP), nêu cụ thể giá trị về: khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa lịch sử hoặc các giá trị đặc biệt khác;

- Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài: dựa theo các tiêu chí quy định tại Điều 5, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP): đánh giá mức độ suy giảm quần thể, tình trạng nơi cư trú, tình trạng khai thác, săn bắt, buôn bán, sử dụng, mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam (bản cập nhật mới nhất), Danh lục đỏ IUCN (bản cập nhật mới nhất), Phụ lục Công ước CITES (bản cập nhật mới nhất),...;

- Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác: nêu rõ chương trình, kế hoạch và hoạt động bảo tồn cụ thể đã và đang thực hiện (bao gồm dự án, chương trình nghiên cứu bảo tồn đã và đang thực hiện; hoạt động gây nuôi bảo tồn hoặc hoạt động thương mại loài...(nếu có)); các mối đe dọa (mất môi trường sống, săn bắt, khai thác hủy diệt, buôn bán, tiêu thụ trái phép...); các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác...

b) Kết quả rà soát, đánh giá và đề nghị: dựa trên kết quả rà soát, đánh giá hiện trạng từng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đưa ra đề xuất quản lý bảo vệ hiệu quả; đề xuất giữ nguyên loài trong Danh mục hoặc đề nghị đưa loài ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

**Lưu ý:** Các số liệu, dẫn liệu,... cập nhật về hiện trạng loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ đều phải có nguồn tài liệu trích dẫn cụ thể. Tài liệu trích dẫn: ghi chi tiết tên công trình, tên tác giả, tên nhà xuất bản và năm công bố, nội dung trích dẫn, trang trích dẫn.

7.2. Đối với loài nguy cấp, quý, hiếm đề xuất đưa vào Danh mục loài ưu tiên bảo vệ.

a) Tổng hợp, đánh giá các thông tin, báo cáo, kết quả điều tra, nghiên cứu của từng loài nguy cấp, quý, hiếm đề xuất đưa vào Danh mục loài ưu tiên bảo vệ bao gồm:

- Hiện trạng phân bố: nêu cụ thể vùng, phạm vi, diện tích, khu vực phân bố (kèm theo bản đồ mô tả, với hệ tọa độ VN 2000);

- Số lượng cá thể, quần thể: nêu cụ thể số lượng cá thể, quần thể ước tính, số lượng tiểu quần thể, đánh giá số lượng cá thể, quần thể tăng, giảm...so với kết quả điều tra, quan trắc, nghiên cứu, đánh giá đã thực hiện và công bố trước đó, thời điểm gần nhất ghi nhận sự xuất hiện của loài;

- Điều kiện tình trạng nơi sinh sống trong tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài: diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển, loài có bị tác động, ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, nguồn thức ăn, môi trường sống có đảm bảo,...;

- Đặc tính cơ bản của loài: nêu đặc điểm hình thái (hình ảnh mô tả), đặc điểm sinh vật học, sinh thái học, sinh sản, tái sinh và sinh trưởng của của loài, quần thể;

- Tính đặc hữu: ghi rõ mức độ đặc hữu, quý, hiếm

- Giá trị đặc biệt của loài: dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 6, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, nêu giá trị về khoa học, y tế, kinh tế, sinh thái, cảnh quan, môi trường, văn hóa lịch sử hoặc các giá trị đặc biệt khác;

- Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài: dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 5, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, đánh giá mức độ suy giảm quần thể, tình trạng nơi cư trú, tình trạng khai thác, săn bắt, buôn bán, sử dụng, mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam (bản cập nhật mới nhất), Danh lục đỏ IUCN (bản cập nhật mới nhất), Phụ lục Công ước CITES (bản cập nhật mới nhất)...;

- Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác: nêu rõ dự án, chương trình nghiên cứu bảo tồn loài đã và đang thực hiện; hoạt động gây nuôi bảo tồn hoặc thương mại loài...nếu có; các mối đe dọa (mất môi trường sống, săn bắt, khai thác hủy diệt, buôn bán, tiêu thụ trái phép...); các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác...(nếu có); đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả.

b) Mức độ đáp ứng các tiêu chí xác định loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP (căn cứ các Điều 5, Điều 6 về tiêu chí xác định loài tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP).

**Lưu ý:** Các số liệu, dẫn liệu,... về loài đề xuất đều phải có nguồn tài liệu trích dẫn cụ thể. Tài liệu trích dẫn: ghi chi tiết tên công trình, tên tác giả, tên nhà xuất bản và năm công bố, nội dung trích dẫn, trang trích dẫn.

Mẫu hồ sơ loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ theo Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn này.

*7.3. Đối với loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở gây nuôi, trồng hợp pháp theo quy định của pháp luật*

Nội dung tổng hợp, cập nhật thông tin và báo cáo về diễn biến tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở gây nuôi, trồng hợp pháp theo quy định của pháp luật được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BTNMT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

**8. Tổng hợp thông tin, lập danh mục và báo cáo về diễn biến các loài hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phân bố trên địa bàn tỉnh và đề xuất đưa vào, đưa ra khỏi Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

Các loài động vật, thực vật hoang dã có phân bố trên địa bàn tỉnh được đề xuất đưa vào/đưa ra khỏi Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ được tổng hợp, lập danh mục như sau:

1. Tên loài: tên Việt Nam (tên địa phương) và tên khoa học của loài.

2. Đặc điểm loài: ghi rõ đặc điểm hình thái (hình ảnh mô tả kèm theo), kích thước, màu sắc, đặc điểm về sinh thái học, sinh vật học, vật hậu học, sinh sản, sinh trưởng, tái sinh,..

3. Số lượng: số lượng cá thể, quần thể của từng loài, tổng số loài, tổng số cá thể, quần thể, tổng số loài đề xuất đưa vào, đưa ra khỏi Danh mục loài ưu tiên bảo vệ

4. Phân bố: ghi rõ địa điểm, vị trí phân bố hiện tại và lịch sử

5. Tình trạng: ghi rõ tình trạng hiện tại và chiều hướng trong tương lai.

6. Đề xuất, kiến nghị: đề xuất các giải pháp quản lý bảo vệ hiệu quả; đề xuất giữ nguyên loài trong Danh mục, đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ.

7. Thông tin trích dẫn: ghi tóm tắt nguồn thông tin trích dẫn và gửi bản photo tài liệu chi tiết kèm theo để chứng minh nguồn trích dẫn.

(Mẫu Báo cáo tổng hợp thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phân bố trên địa bàn tỉnh được mô tả chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Hướng dẫn này).

## PHẦN II

### THÔNG TIN, BÁO CÁO VỀ HIỆN TRẠNG LOÀI HOANG DÃ THUỘC DANH MỤC LOÀI ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

#### **1. Lưu giữ thông tin điều tra, quan trắc, đánh giá tình trạng loài hoang dã thuộc Danh mục được ưu tiên bảo vệ**

Mỗi loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phải được lập hồ sơ riêng với nội dung về mô tả hình thái (hình ảnh mô tả kèm theo), đặc điểm sinh thái học, tập tính, sinh sản, số lượng, phân bố, tình trạng nơi sinh sống, nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng và các nội dung khác liên quan đến công tác bảo tồn loài đó. Mẫu hồ sơ loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã quy định tại Phụ lục I của Hướng dẫn này.

Hồ sơ của loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phải được cập nhật thường xuyên theo số liệu điều tra, quan trắc, đánh giá thực tế và được lập thành báo cáo, lưu giữ thông tin có hệ thống và sử dụng để xây dựng kế hoạch bảo vệ và phát triển loài. Hồ sơ được lập thành ít nhất hai (02) bộ: một (01) bộ lưu giữ tại cơ quan quản lý trực tiếp loài được ưu tiên bảo vệ, một (01) được gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường kèm theo Báo cáo tổng hợp thông tin về loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phân bố trên địa bàn tỉnh, thành phố.

#### **2. Lập báo cáo về hiện trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ**

Kết quả điều tra, quan trắc, đánh giá hiện trạng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ phải được lập thành báo cáo, báo cáo chính thức theo hệ thống văn bản nhà nước và làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát triển loài. Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **3. Tổ chức thực hiện**

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc điều tra, quan trắc, đánh giá, cập nhật hiện trạng của loài ưu tiên bảo vệ phân bố trên địa bàn tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

**PHỤ LỤC I. MẪU PHIẾU HỒ SƠ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG  
LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ THUỘC DANH  
MỤC NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**  
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /2017/HD-TCMT-BTĐDSH  
ngày tháng năm 2017 của Tổng cục Môi trường)

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

1. Cơ quan/đơn vị cung cấp thông tin:.....
  2. Người chịu trách nhiệm về chuyên môn:.....
  3. Địa chỉ liên hệ:.....
- Địa chỉ cơ quan/đơn vị: .....
- Tel./Fax :.....
- Mobile:.....
- Email:.....

**PHẦN I. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG LOÀI ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT  
HOANG DÃ THUỘC DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM  
ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ  
160/2013/NĐ-CP**

**1. Tên loài**

- Tên Việt Nam<sup>1</sup>:
- Tên địa phương:
- Tên khoa học:<sup>2</sup>

**2. Hiện trạng phân bố**

- Vùng phân bố<sup>3</sup> (đánh dấu x vào ô tương ứng nếu có ghi nhận xuất hiện tại địa phương hoặc ngoài địa phương và ghi rõ thông tin liên quan về vùng/khu vực phân bố mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết):

+ Tại địa phương<sup>4</sup>: Có  Không

Hiện còn ngoài tự nhiên

---

<sup>1</sup> Tên thường gọi của loài

<sup>2</sup> Tên La tinh

<sup>3</sup> Nguồn trích dẫn, cơ sở số liệu

<sup>4</sup> Được hiểu trên phạm vi của tỉnh

Tuyệt chủng ngoài tự nhiên

Không xác định

+ Hiện trạng phân bố ở nơi khác (Ngoài địa phương<sup>5</sup>) (nếu có thông tin):

- Phạm vi phân bố (*ghi rõ thông tin về phạm vi phân bố được ghi nhận/ công bố mà đơn vị/tổ chức/cá nhân đề xuất biết, có thể sử dụng bản đồ để mô tả mô tả chi tiết vị trí địa lý khu vực, diện tích, vùng phân bố, xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000*):

+ Diện tích phân bố:

+ Khu vực địa lý (địa giới hành chính, tọa độ):

+ Tại vùng lõi các Vườn quốc gia (VQG) và Khu bảo tồn (KBT): đề nghị ghi rõ phân khu

+ Tại khu vực vùng đệm của VQG, KBT: đề nghị ghi rõ tên xã, thôn/ấp,....

+ Tại khu vực khác (đề nghị ghi rõ địa chỉ, mô tả địa điểm).....

Các thông tin khác: nêu các thông tin ghi nhận khác về sự xuất hiện của loài: số lượng, địa điểm, thời gian (kể cả việc không xác định được nguồn gốc xuất xứ đối với trường hợp bắt giữ, phát hiện được).

### 3. Số lượng cá thể

- Ước tính số lượng cá thể / quần thể (đề nghị nêu số lượng cá thể, quần thể, tiểu quần thể ước tính được ghi nhận hoặc công bố mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết/ghi nhận được trong quá trình điều tra, nghiên cứu của tổ chức/cá nhân hoặc ở các tài liệu có liên quan, có thể trích dẫn nguồn thông tin ở dạng footnote hoặc cho vào tài liệu tham khảo):

+ Tổng số lượng cá thể (đề nghị ghi rõ ghi nhận ở đâu, quy mô bao nhiêu...):

+ Số lượng tiểu quần thể (số lượng cá thể trong một đàn, tổng số đàn):

- Đánh giá số lượng cá thể/ quần thể (tăng, giảm...):

+ Ghi rõ số lượng cá thể tăng/ giảm so với thời điểm báo cáo trước :

+ Thời điểm gần nhất ghi nhận sự xuất hiện của loài trên địa bàn:

- Điều kiện sống/tình trạng nơi sống trong tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài:

+ Đánh giá diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển:

+ Tác động do biến đổi khí hậu:

+ Hiện trạng nguồn thức ăn cho loài:

+ Hiện trạng môi trường sống (đảm bảo/ không đảm bảo):

<sup>5</sup> Được hiểu trên phạm vi ngoài tỉnh

<sup>6</sup> Nguồn trích dẫn, cơ sở số liệu

- Các thông tin khác (các thông tin khác có liên quan mà chưa được nêu ở các mục nêu trên):

#### **4. Đặc điểm và giá trị của loài**

**4.1. Đặc tính cơ bản** (đặc điểm sinh học, sinh thái học,..)

**4.2. Tính đặc hữu** (loài đặc hữu/ không đặc hữu)

**4.3. Giá trị đặc biệt** (dựa trên các tiêu chí xác định giá trị đặc biệt được quy định tại Điều 6 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP)

- Giá trị về khoa học, y tế:
- Giá trị kinh tế:
- Giá trị về sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử:
- Các giá trị đặc biệt khác:

#### **5. Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài**

- Đánh giá mức độ suy giảm quần thể: (dựa trên các tiêu chí xác định loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP);

- Tình trạng nơi cư trú (di cư hay tuyệt chủng, mất môi trường sống, nơi cư trú hay không đủ thức ăn, bị đe dọa): (dựa trên các tiêu chí xác định loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP);

- Tình trạng buôn bán, sử dụng (đề nghị nêu các thông tin liên quan được công bố/hoặc ghi nhận bao gồm cả các vụ buôn bán được phát hiện, bắt giữ và sử dụng loài và sản phẩm của loài mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết);

- Tình-hình khai thác, săn bắt (nếu có thể nêu rõ mức độ khai thác trong thời gian gần đây hoặc nhận định/đánh giá/nghiên cứu của tổ chức/cá nhân đề xuất dựa trên các thông tin/vụ việc được phát hiện và tài liệu có liên quan);

- Các vụ vi phạm liên quan đến loài trên địa bàn trong thời gian 05 năm trở lại đây;

- Mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam (bản cập nhật mới nhất), Danh mục đỏ IUCN (bản cập nhật mới nhất), thuộc Phụ lục nào của CITES, thuộc nhóm/danh mục nào trong các quy định của pháp luật Việt Nam như Luật đầu tư, Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP (hoặc các văn bản quy định cập nhật thay thế), Danh mục thủy sinh nguy cấp, quý, hiếm....

#### **6. Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác**

- Dự án bảo tồn loài đã và đang thực hiện (nêu rõ tên dự án, thời gian thực hiện, hoạt động triển khai, kết quả đạt được của các dự án liên quan đã và đang triển khai mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn (nếu có):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn nên bổ sung chương trình khai thác và phát triển nguồn gen (nếu có):

- Tình trạng gây nuôi tại địa phương (nêu cụ thể loại hình là: hộ gia đình tự phát, trang trại, gây nuôi bảo tồn hay gây nuôi thương mại...nếu có):

- Các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác (nếu có):

- Các mối đe dọa:

+ Mất môi trường sống:

+ Săn bắt, khai thác quá mức (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):

+ Buôn bán, tiêu thụ trái phép (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):

+ Các mối đe dọa khác:

**7. Các ý kiến/thông tin khác có liên quan (đề nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố/nghiên cứu/đánh giá về loài mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết nhưng chưa được nêu ở các mục nêu trên):**

## **8. Kết quả đánh giá và đề nghị**

- Kết quả đánh giá hiện trạng quần thể, số lượng cá thể của loài (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình):

- Ý nghĩa của loài này (ý nghĩa về giá trị đa dạng sinh học, văn hóa, lịch sử, y tế, kinh tế ...)

- Đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả.

- Đề nghị giữ nguyên trong Danh mục hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:

+ Đề nghị giữ nguyên:

+ Đề nghị đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ:

Lý do: .....(căn cứ vào tiêu chí xác định loài quy định tại Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 160/2013/NĐ-CP và hồ sơ đánh giá nên trên để xác định mức độ đáp ứng của loài khi đề nghị đưa ra khỏi Danh mục)

### **Lưu ý:**

- Thông tin về từng loài được thể hiện trên một phiếu cung cấp thông tin;

- Các số liệu, dẫn liệu,...đều phải có nguồn tài liệu trích dẫn cụ thể. Tài liệu trích dẫn: ghi chi tiết tên công trình, tên tác giả, tên nhà xuất bản và năm công bố, nội dung trích dẫn, trang trích dẫn.

## PHẦN II. THÔNG TIN VỀ HIỆN TRẠNG LOÀI ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ ĐỀ NGHỊ ĐƯA VÀO DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ

### 1. Tên loài

- Tên Việt Nam:
- Tên địa phương:
- Tên khoa học:

### 2. Hiện trạng phân bố

- Vùng phân bố (đánh dấu x vào ô tương ứng nếu có ghi nhận xuất hiện tại địa phương hoặc ngoài địa phương và ghi rõ thông tin liên quan về vùng/khu vực phân bố mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết):

+ Tại địa phương (có/ không): Có  Không

Hiện còn ngoài tự nhiên

Tuyệt chủng ngoài tự nhiên

Không xác định

+ Hiện trạng phân bố ở nơi khác (Ngoài địa phương<sup>7</sup>) (nếu có thông tin):

- Phạm vi phân bố (ghi rõ thông tin về phạm vi phân bố được ghi nhận/ công bố mà đơn vị/tổ chức/cá nhân đề xuất biết, có thể sử dụng bản đồ để mô tả mô tả chi tiết vị trí địa lý khu vực, diện tích, vùng phân bố, xây dựng bản đồ sử dụng hệ tọa độ VN 2000):

+ Diện tích phân bố:

+ Khu vực địa lý (địa giới hành chính, tọa độ):

+ Tại vùng lõi các Vườn quốc gia (VQG) và Khu bảo tồn (KBT): đề nghị ghi rõ phân khu

+ Tại khu vực vùng đệm các VQG và KBT: đề nghị ghi rõ tên xã, thôn/ấp,....

+ Tại khu vực khác (đề nghị ghi rõ địa chỉ, mô tả địa điểm).....

Các thông tin khác: nêu các thông tin ghi nhận khác về sự xuất hiện của loài: số lượng, địa điểm, thời gian (kể cả việc không xác định được nguồn gốc xuất xứ đối với trường hợp bắt giữ, phát hiện được).

### 3. Số lượng cá thể

- Ước tính số lượng cá thể/quần thể (đề nghị nêu số lượng cá thể, quần thể, tiểu quần thể ước tính được ghi nhận hoặc công bố mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết/ghi nhận được trong quá trình điều tra, nghiên cứu của tổ chức/cá nhân

<sup>7</sup> Được hiểu trên phạm vi ngoài tỉnh

hoặc ở các tài liệu có liên quan, có thể trích dẫn nguồn thông tin ở dạng footnote hoặc cho vào tài liệu tham khảo):

+ Tổng số lượng cá thể (đề nghị ghi rõ ghi nhận ở đâu, quy mô bao nhiêu...):

+ Số lượng tiểu quần thể (số lượng cá thể trong một đàn, tổng số đàn ...):

- Đánh giá số lượng cá thể/quần thể (tăng, giảm...):

+ Ghi rõ số lượng cá thể tăng/ giảm so với thời điểm báo cáo trước :

+ Thời điểm gần nhất ghi nhận sự xuất hiện của loài trên địa bàn:

- Điều kiện sống/tình trạng nơi sống trong tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của loài:

+ Đánh giá diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển:

+ Đánh giá diện tích có đủ cho loài sinh sống, phát triển:

+ Tác động do biến đổi khí hậu:

+ Hiện trạng nguồn thức ăn cho loài:

+ Hiện trạng môi trường sống (đảm bảo/ không đảm bảo):

- Các thông tin khác (các thông tin khác có liên quan mà chưa được nêu ở các mục nêu trên):

#### **4. Đặc điểm và giá trị của loài**

**4.1. Đặc tính cơ bản** (đặc điểm sinh học, sinh thái học,...)

**4.2. Tính đặc hữu** (loài đặc hữu/ không đặc hữu)

**4.3. Giá trị đặc biệt** (dựa trên các tiêu chí xác định giá trị đặc biệt được quy định tại Điều 6 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP)

- Giá trị về khoa học, y tế:

- Giá trị kinh tế:

- Giá trị về sinh thái, cảnh quan, môi trường hoặc văn hóa - lịch sử:

- Các giá trị đặc biệt khác:

#### **5. Mức độ bị đe dọa tuyệt chủng của loài**

- Sự suy giảm quần thể: (dựa trên các tiêu chí xác định loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP, và nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình);

- Tình trạng nơi cư trú (di cư hay tuyệt chủng, mất môi trường sống, nơi cư trú hay không đủ thức ăn, bị đe dọa): (dựa trên các tiêu chí xác định loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP);

- Tình trạng buôn bán, sử dụng (đề nghị nêu các thông tin liên quan được công bố/hoặc ghi nhận bao gồm cả các vụ buôn bán được phát hiện, bắt giữ và sử dụng loài và sản phẩm của loài mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết);

- Tình hình khai thác, săn bắt (nêu rõ mức độ khai thác trong thời gian gần đây hoặc nhận định/đánh giá/nghiên cứu của tổ chức/cá nhân đề xuất dựa trên các thông tin/vụ việc được phát hiện và tài liệu có liên quan;

- Mức độ phân hạng trong Sách đỏ Việt Nam (bản cập nhật mới nhất), Danh mục đỏ IUCN (bản cập nhật mới nhất); thuộc Phụ lục nào của CITES, thuộc nhóm/danh mục nào trong các quy định của pháp luật Việt Nam như Luật đầu tư, Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP (hoặc các văn bản quy định cập nhật thay thế), Danh mục thủy sinh nguy cấp, quý, hiếm...

## **6. Chế độ quản lý, bảo vệ hoặc chế độ quản lý đặc thù khác**

- Dự án bảo tồn loài đã và đang thực hiện (nêu rõ tên dự án, thời gian thực hiện, hoạt động triển khai, kết quả đạt được của các dự án liên quan đã và đang triển khai mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn (nếu có):

- Chương trình nghiên cứu bảo tồn nên bổ sung chương trình khai thác và phát triển nguồn gen (nếu có):

- Tình trạng gây nuôi tại địa phương (nêu cụ thể loại hình là: hộ gia đình tự phát, trang trại, gây nuôi bảo tồn hay gây nuôi thương mại...nếu có):

- Các hình thức, chế độ quản lý đặc thù khác (nếu có):

- Các mối đe dọa:

+ Mất môi trường sống:

+ Săn bắt, khai thác quá mức (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):

+ Buôn bán, tiêu thụ trái phép (nêu nhận định/đánh giá của tổ chức/cá nhân đề xuất trên cơ sở thông tin/kinh nghiệm của mình bao gồm cả các vụ việc cụ thể được ghi nhận):

+ Các mối đe dọa khác:

- Đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả.

**7. Các ý kiến/thông tin khác có liên quan (đề nghị ghi tất cả các thông tin khác có liên quan được ghi nhận/công bố/nghiên cứu/đánh giá về loài mà tổ chức/cá nhân đề xuất biết nhưng chưa được nêu ở các mục nêu trên):**

**8. Mức độ đáp ứng các tiêu chí xác định loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ theo Nghị định số 160/2013/NĐ-CP: (dựa trên căn cứ các Điều 5, Điều 6 về tiêu chí xác định loài tại Nghị định số 160/2013/NĐ-CP)**

- Hiện trạng quần thể, số lượng cá thể của loài:

- Ý nghĩa của loài này (ý nghĩa về giá trị đa dạng sinh học, văn hóa, lịch sử, y tế, kinh tế ....):

*Ví dụ: Loài Sói đỏ: đáp ứng tiêu chí tại mục c, Khoản 1, Điều 5 và Khoản 1 Điều 6 trong Nghị định số 160/2013/NĐ-CP*

**Lưu ý:**

- + Thông tin về từng loài được thể hiện trên một phiếu cung cấp thông tin;
- + Các số liệu, dẫn liệu, ... đều phải có nguồn tài liệu trích dẫn cụ thể. Tài liệu trích dẫn: ghi chi tiết tên công trình, tên tác giả, tên nhà xuất bản và năm công bố, nội dung trích dẫn, trang trích dẫn.

**PHỤ LỤC II. BÁO CÁO TỔNG HỢP THÔNG TIN VỀ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ  
PHÂN BỐ THEO ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /2017/HD-TCMT-BTĐDSH  
ngày tháng năm 2016 của Tổng cục Môi trường)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

**BÁO CÁO TỔNG HỢP THÔNG TIN  
VỀ LOÀI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ, THỰC VẬT HOANG DÃ PHÂN BỐ TRÊN ĐỊA BÀN VÀ ĐỀ XUẤT ĐƯA VÀO  
HOẶC ĐƯA RA KHỎI DANH MỤC LOÀI NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM ĐƯỢC ƯU TIÊN BẢO VỆ**

TT	Tên loài			Số lượng cá thể	Đề xuất			Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên địa phương (nếu có)	Tên khoa học		Giữ nguyên trong Danh mục	Đưa vào Danh mục	Đưa ra khỏi Danh mục	
I	Động vật							
1								
...								
II	Thực vật							
1								
...								
Tổng số								